

Số 5063 /STC-QLNS

Đồng Nai, ngày 6 tháng 9 năm 2019

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ
NƯỚC QUÝ III NĂM 2019**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Thực hiện Quyết định số 4422/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai giao chỉ tiêu kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019; Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu – chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2019 (đợt 1). Sở Tài chính công khai kết quả ước thực hiện Quý III/2019 như sau:

I. Ước thu ngân sách nhà nước: (Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm):

1. Về thu ngân sách: Ước thực hiện 39.037 tỷ đồng, đạt 72% so với dự toán, tăng 20% so với cùng kỳ. Trong đó:

Thu nội địa: 26.601 tỷ đồng, đạt 72% so với dự toán và tăng 33% so cùng kỳ.

Thu xuất nhập khẩu: 12.436 tỷ đồng, đạt 73% so với dự toán và bằng 99% so cùng kỳ.

2. Nguyên nhân tăng giảm thu ngân sách so với dự toán.

a) Về thu nội địa:

*** Thuận lợi:**

- Tiếp tục triển khai, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong năm 2019; rà soát, đôn đốc các doanh nghiệp nộp thuế TNDN, TNCN, Tài nguyên sau quyết toán thuế theo quy định. Cụ thể: Công tác kiểm tra tính đến ngày 31/8/2019 đã ban hành 1.555 quyết định xử lý, đạt tỷ lệ 58% kế hoạch (1.555 DN/2.670 DN) với tổng số tiền truy thu và phạt là 145 tỷ đồng.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của các DN có phần khởi sắc; hoạt động đầu tư mở rộng mang lại hiệu quả, tăng doanh thu, dẫn đến số nộp tăng cao như: Chi Nhánh Công Ty TNHH Nước Giải Khát Suntory Pepsico Việt Nam (tăng 40 tỷ), Công Ty TNHH Nestlé Việt Nam (tăng 10 tỷ), Thuế TTĐB nộp từ Tổng

công ty công nghệ thực phẩm tăng 488 tỷ đồng so với cùng kỳ do nộp phát sinh, và bù trừ hết khoản nộp thừa của năm trước chuyển sang,...

Ngoài ra thị trường bất động sản phát triển nóng đã tác động trực tiếp đến các khoản thu mang tính chất đột biến không thường xuyên như: Các khoản thu từ đất của các tổ chức và cá nhân, các công trình xây dựng vãng lai... đã đóng góp lớn đến tổng số thu trên địa bàn các huyện, thành phố. Một số doanh nghiệp xây dựng và kinh doanh bất động sản phát sinh doanh thu đột biến so với cùng kỳ như: Công ty CP phát triển đô thị số 2: 100 tỷ đồng, Tổng công ty phát triển KCN: 30 tỷ đồng; Công ty CP Sonadezi Châu Đức 11 tỷ đồng, Công ty CP đầu tư và xây dựng cầu Đồng Nai tăng 12 tỷ đồng... do khoản thu trước tiên mở bán dự án (mới đầu tư cơ sở hạ tầng, chưa xây dựng dự án).

- Về thuế thu nhập cá nhân: Nguyên nhân tăng thu là do thu nhập từ tiền lương tiền công, các khoản tiền thưởng tết, thưởng cuối năm của người lao động tăng; Mặt khác các DN đã thực hiện việc kê khai khấu trừ kịp thời theo từng tháng, không để dồn vào quyết toán cuối năm như các năm trước đây. Một số công ty có số nộp tăng cao như: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hwaseung Vina (tăng 20 tỷ đồng), Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hyosung Việt Nam (tăng 16 tỷ đồng), Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hyosung Đồng Nai (tăng 7 tỷ đồng),... Khoản phát sinh đột biến từ cá nhân chuyển nhượng vốn: 67 tỷ đồng...

- Do tăng thu tiền SDD, tiền thuê đất từ hoạt động đấu giá trong năm: Tính đến 31/8/2019, thu đấu giá tiền SDD: 1.269 tỷ đồng, tiền thuê đất 139 tỷ đồng.

Ngoài ra, do các Chi Cục thuế huyện và thành phố đều thu đạt những kết quả khả quan trong công tác thu NSNN, trong đó thu từ đất trong dân tăng, dẫn đến thuế trước bạ nhà đất và thuế TNCN cũng tăng, thu từ trước bạ xe ô tô tăng là một trong những nguyên nhân chủ yếu góp phần vào số thu chung của toàn tỉnh.

*** Khó khăn:**

- Mặc dù tỉnh vẫn là điểm thu hút được nhiều doanh nghiệp nước ngoài lựa chọn đầu tư, nhưng phần lớn các doanh nghiệp mới thành lập chủ yếu là nhập khẩu thiết bị máy móc, nguyên liệu từ công ty mẹ ở nước ngoài. Việc nộp thuế giá trị gia tăng nhập khẩu sau đó lại được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào cũng đã làm giảm thuế giá trị gia tăng phải nộp ở nội địa. Theo báo cáo của Sở KHĐT, thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt trong 07 tháng đầu năm 2019 là 1.142 triệu USD, đạt 116% so với cùng kỳ năm 2018 (977,9 triệu USD), đạt 114,2% kế hoạch năm, cụ thể: cấp mới 55 dự án với tổng vốn đăng ký 537,27 triệu USD, điều chỉnh vốn 64 dự án với tổng vốn tăng thêm 604,55 triệu USD. Trong đó Dự án nhà máy sản xuất Chang Shin Việt Nam ở KCN Tân Phú, vốn đầu tư mới là 100 triệu USD và Dự án Công ty TNHH Otsuka Techno Việt Nam (Nhật Bản) tại KCN Nhơn Trạch, vốn đầu tư mới là 72 triệu USD. Cả 02 dự án trên và các

dự nhỏ còn lại đều đang trong giai đoạn đầu tư, chưa phát sinh số nộp NSNN. Và theo báo cáo đánh giá của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai, thu hút đầu tư doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp vừa và nhỏ vào khu công nghiệp chưa có nhiều khởi sắc, cần nhiều chính sách ưu đãi hỗ trợ của nhà nước nên cũng ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách nhà nước trong năm của tỉnh.

- Mặt khác, trong năm 2018, Cục Thuế cũng đã nỗ lực rà soát thu sát số phát sinh nên số thu chuyển qua năm 2019 còn ít; một số trường hợp không còn phát sinh số phải nộp.

- Một số DN đã giảm doanh thu hoạt động tại địa bàn nên tỷ lệ phân bổ lợi nhuận giảm dẫn đến số thuế TNDN giảm: Vinamilk giảm doanh thu tại Đồng Nai: 36 tỷ, Viettel Đồng Nai giảm: 13 tỷ...

- Các công ty kinh doanh, khai thác tài nguyên giảm doanh thu do các đơn vị khai thác có số lượng các mỏ đất, cát, đá hết trữ lượng và đóng cửa như: Công ty VLXD Biên Hòa giảm 63 tỷ; Tổng công ty cấp nước Sài Gòn giảm 7 tỷ đồng; Một số DN khó khăn kinh doanh như Công ty dây đồng CFT giảm 25,5 tỷ đồng; Một số DN vắng lai giảm so với cùng kỳ do kết thúc dự án như: Nhà thầu chính Công ty Cty Sumitomo Mitsui giảm 35 tỷ đồng, Công ty CJ Vina Agri giảm 35,2 tỷ đồng; Các doanh nghiệp FDI thì phần lớn đều hoạt động xuất khẩu do đó không phát sinh số thuế GTGT phải nộp ở lĩnh vực nội địa.

Đối với công tác quản lý Hộ kinh doanh:

- Qua theo dõi, khảo sát của ngành Thuế cho thấy số thu của hộ kinh doanh còn thấp chưa tương xứng với tiềm năng; công tác quản lý hộ, doanh thu một số ngành nghề chưa được kịp thời, phù hợp với thực tế.

- Quy định đối với công tác quản lý hộ cá thể tuy đã đơn giản, dễ hiểu, dễ làm, nhưng vẫn còn một số thủ tục rườm rà, phức tạp, hình thức. Một bộ phận không nhỏ người nộp thuế nhận thức về nghĩa vụ và quyền lợi khi tham gia kinh doanh còn hạn chế, ý thức chấp hành pháp luật thuế chưa cao, tình trạng bán hàng không lập hóa đơn, hoặc lập hóa đơn khống để hợp thức hóa cho hàng hóa nhập khẩu, khai doanh thu thấp hơn thực tế để gian lận trốn thuế vẫn còn diễn ra.

- Chuyển đổi hộ kinh doanh lên doanh nghiệp là một trong những nguồn để phát triển doanh nghiệp, tuy nhiên việc vận động các hộ kinh doanh lên doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn. Thực tế, rất nhiều hộ kinh doanh dù có doanh thu lớn, đội ngũ nhân công đông đảo, nhưng vẫn chọn mô hình kinh doanh hộ gia đình do các thủ tục nâng cấp còn phức tạp khiến các cơ sở kinh doanh này không muốn chuyển đổi.

b) Về thu xuất nhập khẩu:

Thuận lợi:

- Do tình hình kinh tế trên địa bàn tỉnh tiếp tục giữ ở mức ổn định nên số thuế nhập khẩu, GTGT tăng, kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng nguyên liệu

phục vụ sản xuất tăng như: Mặt hàng chất dẻo, mặt hàng sản phẩm từ sắt thép, giấy, vải các loại, linh kiện phụ tùng xe máy, kim loại nẹp tăng so với cùng kỳ.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được triển khai và đẩy mạnh về thủ tục hải quan điện tử đến các cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

- Việc phối hợp thu NSNN với các ngân hàng thương mại với Kho bạc Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục hải quan, thông quan hàng hóa nhanh chóng khi chương trình liên tục tự động cập nhật giấy nộp tiền và giải tỏa nợ thuế cho doanh nghiệp.

- Triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách; đẩy mạnh việc xử lý và thu hồi nợ thuế, không để phát sinh nợ thuế mới; tăng cường thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thu ngân sách.

Khó khăn:

- Một số mặt hàng kim ngạch nhập khẩu giảm như: Mặt hàng xăng dầu Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp giảm do xăng nhập khẩu giảm để chuyển sang sử dụng xăng sinh học được sản xuất trong nước; Một số mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu giảm dẫn đến số thuế giảm như: Mặt hàng hóa, sắt thép, nguyên phụ liệu thuốc lá, linh kiện, phụ tùng ô, điện gia dụng và linh kiện,...

- Địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai không có cửa khẩu, không có sân bay quốc tế, mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là hàng nhập sản xuất xuất khẩu được miễn thuế, gia công và hàng nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất.

- Những mặt hàng có thuế suất, trị giá cao không được làm thủ tục tại địa phương (phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập) theo Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg ngày 27/06/2019 (thay thế Quyết định số 15/2017/QĐ-TTg ngày 12/05/2017) của Thủ tướng Chính phủ như: ô tô, hàng tiêu dùng, hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành (kiểm dịch thực vật theo danh mục của Bộ NN & PTNT quy định, kiểm tra chất lượng nhà nước,...).

- Do kim ngạch nhập khẩu của một số mặt hàng giảm dẫn đến số thu thuế năm 2019 giảm như: mặt hàng xăng dầu, sắt thép các loại, nguyên phụ liệu dệt may giày da, sản phẩm hóa chất,...

- Mức giảm thuế suất theo lộ trình cắt giảm thuế quan khi tham gia ký kết các hiệp định WTO, CEPT/AFTA,... làm giảm số thu năm 2019.

II. Ước chi ngân sách địa phương: (Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm)

Chi cân đối ngân sách địa phương: Ước thực hiện 13.037 tỷ đồng, đạt 58% so với dự toán điều chỉnh, tăng 02% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 4.600 tỷ đồng, đạt 61% so với dự toán điều chỉnh, bằng 96% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên: 8.407 tỷ đồng, đạt 62% so với dự toán điều chỉnh và tăng 05% so với cùng kỳ.

1. Đánh giá tình hình thực hiện chi đầu tư phát triển:

* Nguyên nhân giải ngân đạt thấp so với dự toán tỉnh giao:

- Việc thực hiện trích từ nguồn thu tiền sử dụng đất được điều tiết theo Nghị quyết của HĐND tỉnh để bổ sung vốn điều lệ cho các quỹ dựa trên tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của các quỹ, do đó dẫn đến nội dung nguồn vốn này có tỷ lệ đạt thấp so với dự toán và đồng thời nguồn thu tiền sử dụng đất từ các dự án trên 100 tỷ điều tiết về tỉnh chưa phân bổ để thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Việc tỉnh bố trí vốn để thực hiện hoàn trả các khoản vốn vay phát sinh của năm trước chỉ thực hiện khi tới hạn thanh toán cho các tổ chức tín dụng và thời gian thực hiện thanh toán giải ngân thường chủ yếu rơi vào các tháng cuối năm nên đã làm giảm tỷ lệ so với dự toán tỉnh giao.

- Một số nội dung chi bổ sung vốn mới được HĐND tỉnh thông qua kỳ họp giữa năm nên việc bố trí vốn mới được triển khai và thực hiện trong tháng 8. Bên cạnh đó, vốn đầu tư công giải ngân chậm là do vướng về giải phóng mặt bằng, thực hiện hồ sơ thiết kế của chủ đầu tư chậm; các chủ đầu tư chưa chủ động đôn đốc thực hiện hồ sơ, lập dự toán chi tiết của đề án,...

Riêng đối với dự án bồi thường giải phóng mặt bằng sân bay Long Thành đang tiếp tục tiến hành lập thủ tục thu hồi đất, lập thủ tục giá đất; hoàn thành công tác xác nhận nguồn gốc đất đối với phần diện tích của Công ty TNHH MTV Tổng công ty cao su Đồng Nai. Bên cạnh đó trong quá trình thực hiện còn vướng một số khó khăn, vướng mắc như: một số trường hợp sai thông tin chủ sử dụng, thay đổi đối tượng thu hồi đất do chuyển nhượng, thừa kế, một số phải rà lại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do trùng số tờ, số thửa, một số hộ không xác định được ranh đất, không thống nhất với hồ sơ kỹ thuật do giảm diện tích; Việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư, tái định cư tại xã Bình Sơn chưa hoàn thành nên chưa đủ căn cứ để Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trình phê duyệt báo cáo,...

2. Đánh giá tình hình chi thường xuyên:

Chi thường xuyên 09 tháng đầu năm cơ bản đáp ứng kịp thời, đầy đủ kinh phí cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính

sách an sinh xã hội, đặc biệt là đảm bảo kinh phí và kịp thời cho các địa phương trên địa bàn tỉnh để thực hiện chi chống dịch tả lợn Châu phi, hỗ trợ cho người bị thiệt hại do dịch gây ra; Đồng thời thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí ngân sách, chi ngân sách đúng tiêu chuẩn, định mức và đảm bảo trong dự toán được HĐND tỉnh giao. Tuy nhiên vẫn còn một số sự nghiệp chi đạt thấp so với dự toán giao, nguyên nhân là do ngay từ đầu năm các địa phương trên địa bàn tỉnh phải chủ động thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương; kinh phí xử lý rác của một số địa phương trên địa bàn tỉnh vẫn chưa có đơn giá chính thức nên cũng đã làm giảm tiến độ thực hiện dự án.

Nhìn chung chi ngân sách địa phương trong 9 tháng đầu năm các cấp ngân sách vẫn đảm bảo cân đối được nguồn tồn quỹ trong việc điều hành và quản lý ngân sách.

Trên đây báo cáo công khai tình hình ước thực hiện thu chi ngân sách quý III/2019 của Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Trang thông tin điện tử Sở Tài chính (Văn phòng Sở phối hợp đăng công);
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu VT, QLNS, VP.

S.2019.CK



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III/2019

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III/2019	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	54.291.000	48.766.780	90%	111%
I	Thu cân đối ngân sách nhà nước	54.291.000	39.036.617	72%	120%
1	Thu nội địa	37.191.000	26.600.617	72%	133%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	17.100.000	12.436.000	73%	99%
4	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		9.730.163		
	TỔNG CHI	29.539.480	13.286.500	45%	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	29.539.480	13.286.500	45%	
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	22.508.550	13.036.500	58%	
1	Chi đầu tư	7.489.569	4.600.000	61%	96%
2	Chi thường xuyên	13.515.028	8.407.000	62%	105%
3	Chi trả nợ lãi vay	70.000	29.500	42%	
4	Chi dự trữ quỹ dự trữ tài chính	2.910	0		
5	Dự phòng ngân sách	419.960	0		
6	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	1.011.083	0		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	7.030.930	250.000	4%	
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP				
D	CHI TRẢ NỢ GỐC				



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III/2019

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III/2019	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	54.291.000	39.036.617	72%	120%
I	Thu nội địa	37.191.000	26.600.617	72%	133%
1	Thu từ khu vực DNNN	5.272.000	3.277.878	62%	159%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	14.179.000	8.375.147	59%	128%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	4.872.000	3.613.924	74%	122%
4	Thuế thu nhập cá nhân	5.800.000	4.170.207	72%	123%
5	Thuế bảo vệ môi trường	510.000	399.298	78%	194%
6	Lệ phí trước bạ	1.280.000	1.135.260	89%	137%
7	Thu phí lệ phí	500.000	360.876	72%	120%
8	Các khoản thu về nhà đất	2.162.000	3.396.421		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	62.000	56.536	91%	108%
-	Thu tiền sử dụng đất	1.500.000	2.696.446	180%	182%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	600.000	643.400	107%	175%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		39		18%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	180.000	172.562	96%	155%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của nhà nước	200.000	161.693	81%	1366%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.485.000	1.151.512	78%	97%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1.000	449	45%	2%
13	Thu khác ngân sách	750.000	385.390	51%	83%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	17.100.000	12.436.000	73%	99%
IV	Thu viện trợ				
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	20.625.921	15.790.604	77%	
1	Từ các khoản phân chia	13.995.134	9.042.654	65%	
2	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	6.630.787	6.747.950	102%	

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III/2019

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III/2019	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ
A	B	1	2	3=2/1	4
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	22.508.550	13.036.500	58%	102%
I	Chi đầu tư phát triển	7.489.569	4.600.000	61%	96%
1	Chi đầu tư các dự án	7.489.569	4.600.000	61%	96%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích do nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	13.515.028	8.407.000	62%	105%
	Trong đó				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5.442.123	3.530.000	65%	108%
2	Chi khoa học công nghệ	110.578	25.000	23%	84%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.149.385	730.000	64%	111%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	166.978	96.000	57%	102%
5	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	42.760	13.000	30%	89%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	120.332	76.000	63%	90%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	733.853	322.000	44%	99%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.969.976	690.000	35%	79%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	1.839.189	1.500.000	82%	107%
10	Chi bảo đảm xã hội	962.814	650.000	68%	116%
III	Chi trả nợ	70.000	29.500		
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.910		0%	
V	Dự phòng ngân sách	419.960		0%	
VI	Chi tạo nguồn CCTL	1.011.083		0%	0%
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW BỔ SUNG CHO NSDP	7.030.930	250.000		
1	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	7.030.930	250.000		